PHỤ LỤC

Kinh phí hỗ trợ đoàn viên thanh niên trực bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của huyện và của 13 xã, thị trấn trong quý I năm 2024

(kèm theo Quyết định số:446 /QĐ-UBND ngày 26 /01/2024 của UBND huyện)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Số ngày	Đơn giá (đồng)	Kinh phí Dự toán (đồng)
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*
I	**BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ HUYỆN**					***31.860.000***
1	Trực tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả huyện	Người	3	59	180.000	31.860.000
II	*** BỘ PHẬN TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ HUYỆN 13 XÃ, THỊ TRẤN**					***138.060.000***
1	Xã Phước Hưng	Người	1	59	180.000	10.620.000
2	Xã Phước Hòa	Người	1	59	180.000	10.620.000
3	Xã Phước Lộc	Người	1	59	180.000	10.620.000
4	Xã Phước Sơn	Người	1	59	180.000	10.620.000
5	Xã Phước Hiệp	Người	1	59	180.000	10.620.000
6	Xã Phước Quang	Người	1	59	180.000	10.620.000
7	Xã Phước Thuận	Người	1	59	180.000	10.620.000
8	Xã Phước Thành	Người	1	59	180.000	10.620.000
9	Xã Phước Thắng	Người	1	59	180.000	10.620.000
10	Xã Phước Nghĩa	Người	1	59	180.000	10.620.000
11	Thị trấn Diêu Trì	Người	1	59	180.000	10.620.000
12	Thị trấn Tuy Phước	Người	1	59	180.000	10.620.000
13	Xã Phước An	Người	1	59	180.000	10.620.000
TỔNG CỘNG (I+II)						**169.920.000**